

THỰC TRẠNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH TRONG NÔNG NGHIỆP TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2015-2024

• NGUYỄN MINH NGUYỆT

Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Email: minhnguyet.hvbc@gmail.com

TÓM TẮT:

Trong những năm qua, kinh tế của tỉnh Nghệ An có bước phát triển mạnh mẽ, GDP năm 2024 tăng 2,44 lần so với năm 2015. Cơ cấu ngành Kinh tế nói chung và cơ cấu ngành Nông nghiệp nói riêng đang có sự chuyển dịch rõ nét và hợp lý theo hướng CNH, HĐH. Tuy nhiên, quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành Nông nghiệp chưa thực sự vững chắc. Kết quả phân tích thực trạng chuyển dịch chính là cơ sở để đề xuất một số giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành Nông nghiệp của tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

Từ khóa: chuyển dịch cơ cấu ngành, ngành nông-lâm-thủy sản, tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015-2024.

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội, sử dụng đất đai để trồng trọt và chăn nuôi, khai thác cây trồng, vật nuôi làm tư liệu, nguyên liệu lao động chủ yếu để tạo ra lương thực, thực phẩm và một số nguyên liệu cho công nghiệp. Nông nghiệp được phân chia theo các nhóm ngành nhỏ gồm: nông nghiệp thuần (bao gồm trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ); lâm nghiệp và thủy sản. Chuyển dịch cơ cấu ngành Nông nghiệp là quá trình thay đổi (tăng hoặc giảm) về quy mô, giá trị của các chuyên ngành sản xuất thuộc ngành

Nông nghiệp theo hướng thích ứng hơn với nhu cầu thị trường và hội nhập kinh tế. Để đánh giá sự chuyển dịch cơ cấu ngành Nông nghiệp cần làm rõ sự chuyển dịch giữa 3 nhóm ngành nông, lâm thủy sản và chuyển dịch trong nội bộ từng ngành.

Là tỉnh nằm ở trung tâm vùng Bắc Trung Bộ, Nghệ An có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển nông, lâm thủy sản. Với diện tích 16.489,97 km², 82 km bờ biển ở phía Đông, 83% diện tích lãnh thổ là núi với 3 vùng sinh thái rõ rệt: miền núi, Trung du và đồng bằng ven biển, đất đai đa dạng, trong đó, nhóm đất đỏ vàng có diện tích lớn nhất,

mật độ sông suối dày đặc, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa... là điều kiện thích hợp để phát triển đa dạng cây trồng, vật nuôi. Trong những năm qua, nông nghiệp của tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu to lớn và đang có sự chuyển dịch theo hướng ngày càng hợp lý, tuy nhiên, tốc độ chuyển dịch chậm, sự thay đổi giữa các nhóm ngành trong nội bộ các ngành còn thấp... Chính vì thế, việc phân tích rõ thực trạng quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2015-2024 và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy chuyển dịch ngành của địa phương trong giai đoạn tới là cần thiết.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu:** Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2015-2024 và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành trong giai đoạn tới.

*** Phương pháp nghiên cứu:**

- **Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp:** Các dữ liệu thứ cấp được thu thập từ Cục Thống kê tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh Nghệ An, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An.

- **Phương pháp phân tích tổng hợp:** Các tài liệu thu thập được chọn lọc, hệ thống hóa, phân loại theo những nội dung nghiên cứu, từ đó đánh giá thực trạng quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp để làm cơ sở đề xuất giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu trong giai đoạn tới.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Chuyển dịch cơ cấu ngành nông, lâm, thủy sản ở Nghệ An

3.2.1. Chuyển dịch cơ cấu giữa ba nhóm ngành Nông, Lâm, Thủy sản

Thời gian qua, sản xuất nông, lâm, thủy sản Nghệ An đạt được nhiều thành tựu to lớn và chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, năng suất, chất lượng được nâng cao.

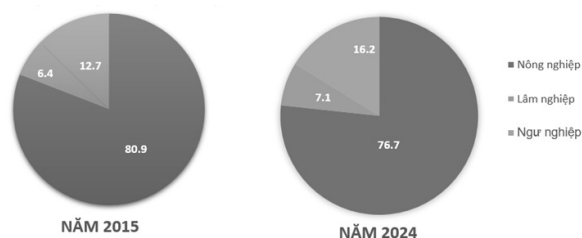
- **Về giá trị sản xuất:** giá trị sản xuất toàn ngành

nông nghiệp năm 2024 tăng 1,1 lần so với năm 2015, tuy nhiên tỷ trọng nhóm ngành Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản trong GDP khá thấp và có xu hướng giảm xuống, từ mức 26,36% năm 2015 giảm xuống còn 21,52% vào năm 2024 (bình quân giảm 0,5%/năm). Đây là sự chuyển dịch phù hợp của cơ cấu GDP theo xu hướng chung của cả nước.

- **Về cơ cấu:** Trong ba nhóm ngành, giá trị sản xuất của ngành Thủy sản có xu hướng tăng nhanh nhất, đạt 1,4 lần, tiếp đến là ngành Lâm nghiệp có xu hướng tăng 1,23 lần, Nông nghiệp tăng 1,05 lần.

Chính vì thế, trong cơ cấu ngành Nông nghiệp có sự thay đổi theo xu hướng tăng tỷ trọng của ngành Lâm nghiệp và Thủy sản, giảm tỷ trọng ngành Nông nghiệp. Sự chuyển dịch này phù hợp với xu hướng thị trường và định hướng phát triển chung của cả nước. (Hình 1)

Hình 1: Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2024



Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Niên giám thống kê Nghệ An 2015-2023 và Báo cáo KTXH Nghệ An 2024

3.2.2. Chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành

a. Chuyển dịch trong cơ cấu ngành Nông nghiệp thuần

* Về giá trị sản xuất: toàn ngành Nông nghiệp tăng từ 34.103 tỷ đồng (năm 2015) lên 35.815 tỷ đồng, tức tăng 1,5 lần, tập trung ở nhóm ngành Chăn nuôi (1,5 lần), tiếp đến là ngành Trồng trọt (1,1 lần). Nguyên nhân chính là sự đầu tư vốn, khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp ngày càng phổ biến, làm tăng hiệu quả kinh tế nông nghiệp.

* Về cơ cấu ngành: năm 2015, cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp thuần là: trồng trọt 47,8%, chăn nuôi 48,1% và dịch vụ nông nghiệp chiếm 4,1%. Đến năm 2024, cơ cấu giá trị có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành Chăn nuôi lên 48,6%, ngành Trồng trọt ước đạt 47,6% và dịch vụ nông nghiệp đạt 3,8%. Sự chuyển dịch trên phù hợp với nhu cầu đa dạng của thị trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Ngành Trồng trọt: Tổng diện tích các loại cây trồng có xu hướng giảm mạnh, từ 414.081 ha (năm 2015) xuống còn 386.497 ha (năm 2024), tức giảm hơn 2,7 nghìn ha/năm.

Bảng 1. Diện tích các loại cây trồng của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2024

Năm	Tổng diện tích các loại cây trồng
2015	414.081
2016	414.147
2017	415.012
2018	406.842
2019	411.188
2020	399.904
2021	398.941
2022	395.835
2023	388.414
2024	386.947

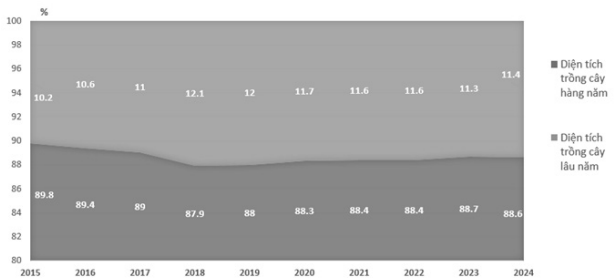
Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Niên giám thống kê Nghệ An 2015-2023 và Báo cáo KTXH Nghệ An 2024

Diện tích đất nông nghiệp giảm một phần do những diện tích đất nghèo dinh dưỡng được chuyển đổi mục đích sử dụng nhằm tạo mặt bằng để xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Việc chuyển đổi những diện tích đất nông nghiệp nói trên đều nằm trong lộ trình quy hoạch để địa phương thu hút đầu tư, giảm dần giá trị kinh tế đối với ngành nông nghiệp và thay vào đó là tăng tỷ trọng đóng góp của công nghiệp, dịch vụ - thương mại hàng năm.

Cơ cấu diện tích các loại cây trồng có sự chuyển dịch rõ nét theo xu hướng giảm dần diện tích trồng các cây công nghiệp hàng năm, tăng diện tích các cây công nghiệp lâu năm. Đến nay, đã hình thành và phát triển một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung như chè, cao su, cam... và một số vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Sau giai đoạn (2018-2023) giảm liên tiếp về diện tích thì đến năm 2024 cơ bản cây lâu năm đã ổn định, do các địa phương đã quy hoạch, bố trí lại cây trồng phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn.

Trong nhóm các cây hàng năm, cây lương thực có hạt, đặc biệt là diện tích trồng lúa giảm mạnh nhất, từ 186.551 ha năm 2015 xuống còn 168.099 ha năm 2024, diện tích trồng ngô cũng giảm từ 58.893 ha năm 2015 xuống còn 46.222 ha năm 2024; diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm khác giảm từ 47.393 ha năm 2015 xuống còn 35.277 ha năm 2024. (Hình 2)

Hình 2: Cơ cấu diện tích các loại cây trồng của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2024



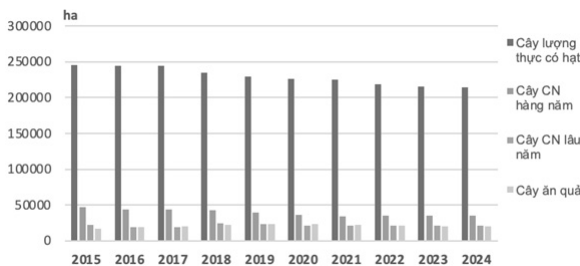
Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Niên giám thống kê Nghệ An 2015-2023 và Báo cáo KTXH Nghệ An 2024

Bên cạnh đó, diện tích trồng cây lâu năm có sự biến động, từ năm 2015-2017 diện tích giảm rõ rệt, đến 2018 có xu hướng tăng lên mạnh, đạt 4.823 ha. Tuy nhiên từ năm 2018-2023 có xu hướng giảm đều, trung bình giảm 592ha/năm, từ 2023-2024 có xu hướng tăng nhẹ lên 101 ha. Trong khi đó, diện tích cây ăn quả lại có xu hướng tăng lên từ 17.019 ha (năm 2015) lên 20.058 ha (năm 2024), tuy nhiên quá trình tăng không liên tục. Giai đoạn 2015-2019, diện tích cây ăn quả

tăng mạnh, song từ năm 2019-2024 có xu hướng giảm nhẹ. Sự chuyển dịch này phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa. (Hình 3)

Nhìn chung, ngành Trồng trọt từng bước có sự

Hình 3: Diện tích các nhóm cây trồng của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2024



Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Niên giám thống kê Nghệ An 2015-2023 và Báo cáo KTXH Nghệ An 2024

chuyển dịch rõ nét theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tỉnh đã chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tăng diện tích những cây có lợi thế so sánh, giá trị cao và

nhu cầu thị trường lớn, thích ứng với biến đổi khí hậu để hướng tới nâng cao chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất.

- Ngành Chăn nuôi: Nghệ An có tiềm năng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm nên tổng đàn bò, lợn, dê và gia cầm tăng nhanh. Trong giai đoạn 2015 - 2024, đàn bò tăng 1,3 lần, đàn lợn tăng lên 1,1 lần, đàn dê tăng 1,5 lần và đàn gia cầm tăng 1,9 lần; Số lượng đàn trâu giảm 48.551 con, tức giảm 1,2 lần.

Xu hướng chuyển dịch thể hiện ở sự gia tăng các loại gia súc, gia cầm phù hợp với điều kiện địa phương, có hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Nhiều tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới về giống, thức ăn, quản lý môi trường được chuyển giao vào sản xuất; sản lượng thịt các loại, sữa tươi tăng nhanh; đã hình thành một số mô hình liên kết sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị như: chuỗi giá trị sữa TH và Vinamilk; chăn nuôi lợn của Masan và CP; chăn nuôi lợn, gà của Công ty cổ phần Jafa; xây dựng được 10 xã vùng GAP, 34 hợp tác xã liên kết sản xuất trong chăn nuôi. (Bảng 2)

Bảng 2. Số lượng các loại gia súc, gia cầm của Nghệ An giai đoạn 2008 - 2024

(Đvt: con)

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Trâu	296.676	290.863	282.942	273.945	266.501	268.320	268.227	267.582	256.171	248.125
Bò	428.782	446.422	454.658	465.819	471.904	485.900	503.394	519.168	533.549	548.885
Lợn	924.887	895.369	889.332	1.040.314	857.490	904.855	930.503	962.620	998.101	1.031.016
Dê	170.874	189.118	234.888	237.760	235.209	241.219	252.144	260.068	266.168	283.742
Gia cầm	19.127	21.719	22.643	24.506	25.738	27.856	30.101	32.271	34.642	37.262

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Niên giám thống kê Nghệ An 2015-2023 và Báo cáo KTXH Nghệ An 2024

Bảng 3. Diện tích rừng của Nghệ An giai đoạn 2015 - 2025

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Diện tích (ha)	942.508	940.500	951.400	956.705	965.056	964.474	962.897	962.230	961.774	975.436

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Niên giám thống kê Nghệ An 2015-2023 và Báo cáo KTXH Nghệ An 2024

b. Chuyển dịch trong cơ cấu ngành Lâm nghiệp

- Giá trị sản xuất lâm nghiệp không ngừng tăng qua các năm, đặc biệt tổng diện tích rừng tăng liên tục trong giai đoạn 2015-2024, từ 942.508 ha tăng lên 975.436 ha năm 2024, tức tăng 32.928 ha, diện tích này tăng ở cả rừng trồng và rừng tự nhiên, độ che phủ rừng đạt 58,3% (năm 2024).

Diện tích rừng tự nhiên chiếm ưu thế với trên 80%, tăng từ 796.259 ha năm 2015 lên 797.078 ha (năm 2024), tức tăng nhẹ 819ha. Diện tích rừng trồng có xu hướng tăng nhanh, từ 146.249 ha năm 2015 lên 178.421 ha năm 2024, tức tăng 32.109 ha, trung bình tăng 3,2 nghìn ha/năm. (Bảng 3)

- Về cơ cấu diện tích rừng: có xu hướng tăng tỷ trọng của diện tích rừng trồng từ 15,5% năm 2015 lên 18,3% năm 2024 trong cơ cấu diện tích rừng của tỉnh. Đặc biệt, diện tích rừng được trồng mới hàng năm tăng đáng kể, đạt 26992 ha năm 2024. (Hình 4)

Hình 4: Diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2024



Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Niên giám thống kê Nghệ An 2015-2023 và Báo cáo KTXH Nghệ An 2024

Sản lượng gỗ khai thác cũng tăng nhanh chóng từ 660,5 nghìn m³ năm 2015 lên 1.747 nghìn m³ năm 2024, tức tăng lên hơn 2,6 lần trong vòng 10 năm, trung bình tăng 108,7 nghìn m³/năm. Gỗ khai thác hoàn toàn là gỗ từ rừng trồng, là sản phẩm xuất khẩu quan trọng của tỉnh.

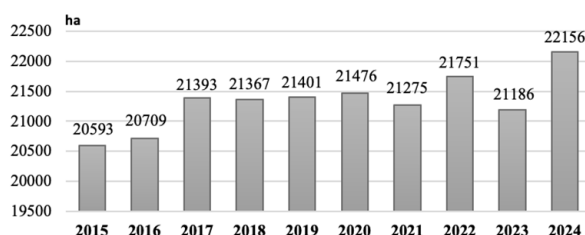
Như vậy, ngành Lâm nghiệp đã có chuyển biến mạnh về chất, phát triển bền vững, hiệu quả; bình quân hằng năm trồng mới hơn 20 ngàn ha rừng, tăng độ che phủ rừng; chuyển nhanh trồng rừng sản xuất-kinh doanh nguyên liệu giấy sang kinh doanh gỗ lớn; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm

gỗ qua chế biến sâu.

c. Chuyển dịch trong cơ cấu ngành Thủy sản

- Về diện tích và sản lượng thủy sản: Với lợi thế có 82 km bờ biển và 22.000 ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản, Nghệ An đã chú trọng phát triển nuôi trồng thủy sản, tạo sản phẩm chủ lực theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện của từng vùng sinh thái. Do đó, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tăng lên 1,1 lần, trung bình tăng 156 ha/năm trong giai đoạn 2015-2024. (Hình 5)

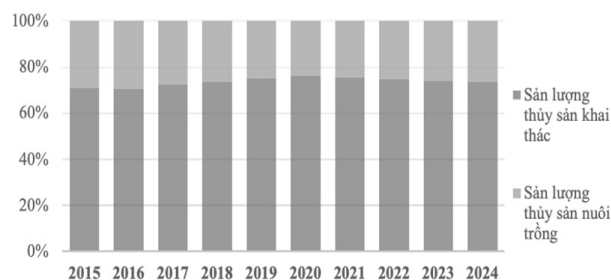
Hình 5: Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tỉnh Nghệ An giai đoạn 2008 - 2022



Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Niên giám thống kê Nghệ An 2015-2023 và Báo cáo KTXH Nghệ An 2024

Sản lượng thủy sản tăng mạnh từ 155.041 tấn (năm 2015) lên 289.748 tấn (2024), tức tăng 1,9 lần trong giai đoạn 2015-2024. Sản lượng thủy sản khai thác đạt 110.366 nghìn tấn năm 2015 và 213.919 nghìn tấn năm 2024, tức tăng 1,93 lần. Sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 44.675 nghìn tấn năm 2015 và 75,8 nghìn tấn năm 2024, tức tăng 1,69 lần.(Hình 6)

Hình 6: Cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo ngành của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2024



Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Niên giám thống kê Nghệ An 2015-2023 và Báo cáo KTXH Nghệ An 2024

- Về cơ cấu sản lượng thủy sản có sự thay đổi theo 2 giai đoạn: từ 2015-2020, tỷ trọng sản lượng khai thác có xu hướng tăng 71,1% lên 76,2%, nhưng giai đoạn 2020-2024 có xu hướng giảm rõ rệt, từ 76,2% xuống 73,8%, tỷ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng thì ngược lại (Hình 5). Trong cơ cấu sản lượng thủy sản khai thác, khai thác biển chiếm khoảng 96% tổng sản lượng, với khoảng 206 nghìn tấn năm 2024. Trong cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng tập trung chủ yếu vào cá, tôm và một vài thủy sản khác. Nhìn chung, ngành Thủy sản được cơ cấu lại theo hướng đẩy mạnh khai thác xa bờ, tập trung vào các đối tượng có giá trị kinh tế cao với đội tàu khai thác của toàn tỉnh là 3.419 chiếc; đồng thời, tăng nhanh sản lượng các đối tượng nuôi chủ lực có giá trị cao và có thị trường tiêu thụ như: tôm sú, tôm thẻ chân trắng, ngao... gắn với tăng cường ứng dụng tiến bộ công nghệ vào sản xuất; nhiều cơ sở nuôi trồng được đầu tư xây dựng và kinh doanh có hiệu quả, nhất là một số mô hình nuôi trồng mặn lợ với giá trị thu nhập đạt khoảng 350-400 triệu đồng/ha.

4. Kết luận và kiến nghị

Qua quá trình nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành Nông nghiệp ở Nghệ An có thể rút ra những kết luận sau:

- Giai đoạn 2015-2024, cơ cấu ngành Nông nghiệp ở Nghệ An có sự chuyển dịch rõ nét theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thể hiện ở sự thay đổi tỷ trọng của các nhóm ngành nông, lâm, thủy sản và thay đổi trong cả nội bộ từng ngành. Quá trình chuyển dịch này phù hợp với xu hướng chuyển dịch chung của cả nước, góp phần khai thác hiệu quả hơn các lợi thế sẵn có của địa phương, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và thu nhập của người lao động.

- Các ngành Nông, Lâm, Thủy sản đều phát triển

manh mẽ về giá trị sản xuất, sản lượng. Nông, lâm và thủy sản được ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cao vào sản xuất, các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa được hình thành ngày càng nhiều; diện tích rừng trồng, rừng sản xuất tăng nhanh; các loại thủy, hải sản nuôi trồng chiếm tỷ trọng ngày càng lớn.

- Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp vẫn tồn tại một số vấn đề như: cơ cấu nông, lâm, thủy sản chuyển dịch chậm, nông nghiệp vẫn chiếm ở mức cao. Trong trồng trọt, lúa gạo chiếm tỷ trọng lớn trong khi hiệu quả kinh tế từ cây lúa không cao. Ngành Chăn nuôi tuy phát triển nhanh, nhưng năng suất vật nuôi còn thấp, giá thành cao. Sản lượng thủy sản nuôi trồng vẫn còn chiếm tỷ lệ nhỏ so với thủy sản khai thác và chưa thực sự tăng trưởng ổn định.

- Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ đòi hỏi chuyển dịch cơ cấu ngành Nông nghiệp trong thời gian tới phải gắn với bảo vệ môi trường theo hướng nông nghiệp hiện đại, xanh, sạch, sinh thái, từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu; tiếp tục cơ cấu lại nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm chủ lực (7 nhóm, gồm: 1. Gạo; 2. Sản phẩm trái cây (cam, bưởi, dưa); 3. Cây nguyên liệu phục vụ chế biến (mía, chè); 4. Thịt các loại (thịt lợn, thịt gia cầm); 5. Sữa tươi; 6. Gỗ và sản phẩm từ gỗ; 7. Tôm, cá). Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng, tự nhiên hiện có và phát triển vùng rừng trồng, nhất là rừng gỗ lớn cung cấp nguyên liệu chế biến tập trung. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng đầu tư thâm canh; cơ cấu lại ngành khai thác hải sản theo hướng giảm dần số tàu thuyền khai thác ven bờ, phát triển có kiểm soát các loại tàu thuyền công suất lớn và đẩy mạnh hoạt động khai thác xa bờ...■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bùi Tất Thắng (2006). Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam. NXB Khoa học Xã hội.

Bùi Thị Hoàng Lan (2020). Phát triển ngành Nông nghiệp tỉnh Nghệ An. Truy cập tại <http://khoamoitruongdothi.neu.edu.vn/vi/cong-trinh-nckh/phan-trien-nganh-nong-nghiep-tinh-nghe-an>

Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (2023). Niên giám Thống kê tỉnh Nghệ An năm 2015-2023. Nhà xuất bản Nghệ An.

Ngô Thắng Lợi (2003). Giáo trình Kinh tế phát triển. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Phùng Thành Vinh (2025). Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai chủ động, sáng tạo, linh hoạt và đạt được kết quả tích cực. Truy cập tại <https://nghean.gov.vn/kinh-te/linh-vuc-nong-nghiep-va-phat-trien-nong-thon-trien-khai-chu-dong-sang-tao-linh-hoat-va-dat-duoc--712596>

Tạ Quang Sáng (2024). Hội nghị tổng kết năm 2024 và triển khai kế hoạch năm 2025 ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An. Truy cập tại <https://khuyennongnghean.com.vn/index.php/trong-trot/hoi-nghi-tong-ket-nam-2024-va-trien-khai-ke-hoach-nam-2025-nganh-nong-nghiep-va-phat-trien-nong-thon-tinh-nghe-an-1845.html>

UBND Nghệ An (2024). Báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An năm 2024, Nghệ An.

Ngày nhận bài: 15/2/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/3/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/3/2025

STRUCTURAL RESTRUCTURING OF NGHE AN PROVINCE'S AGRICULTURAL SECTOR IN PERIOD FROM 2015 TO 2024

● **NGUYEN MINH NGUYET**

Faculty of Political Economy, Academy of Journalism and Communication

ABSTRACT:

In recent years, Nghe An province's economy has experienced robust growth, with GDP in 2024 rising to 2.44 times that of 2015. Both the overall economic structure and the agricultural sector have been shifting clearly and progressively toward industrialization and modernization. However, the structural restructuring within the agricultural sector remains somewhat unstable. This study analyzes the current state of the sector's restructuring and, based on the findings, proposes solutions to accelerate and stabilize the restructuring of agriculture in Nghe An province in the coming period.

Keywords: structural restructuring, agriculture, forestry and fishery industry, Nghe An province.